

Họ và tên: Số báo danh:

I. ĐỌC – HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:

Ca dao và mẹ

(1) *mẹ ru khúc hát ngày xưa
qua bao nắng sớm chiều mưa vẫn còn
chân trần mẹ lội đầu non
che đông giữ tiếng cười giòn cho ai...
vì ai chân mẹ dẫm gai
vì ai tắt tả vì ai dãi dầu
vì ai áo mẹ phai màu
vì ai thao thức bạc đầu vì ai?*

(2) *lớn từ dạo đó ta đi
chân mây góc biển mấy khi quay về
mẹ ngồi lặng cuối bờ đê
đếm năm tháng đếm ngày về của ta
mai vàng mấy lượt trở hoa
hàng hiên hanh nắng sương sa mấy lần
đồng xa rồi lại đồng gần
thương con mẹ lội đồng gần đồng xa*

(3) *“ầu ơ...” tiếng vọng xé tim
lời ru xưa bỗng về tìm cơn mơ
đâu rồi cái tuổi ngày thơ
mẹ ta nay đã mịt mờ chân mây
chiều đông giăng kín heo may
tìm đâu cho thấy tháng ngày “ầu ơ...”*

Thực hiện yêu cầu sau.

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản .

Câu 2. Nhân vật trữ tình trong văn bản là ai?

Câu 3. Giải nghĩa từ “*dãi dầu*” trong câu thơ “*vì ai tắt tả vì ai dãi dầu*”.

Câu 4. Nỗi vất vả, cực nhọc của mẹ được thể hiện qua những từ ngữ, hình ảnh trong đoạn thơ (1)

Câu 5. Nêu tác dụng của phép điệp được sử dụng trong đoạn thơ:

vì ai chân mẹ dẫm gai

vì ai tắt tả vì ai dãi dầu

vì ai áo mẹ phai màu

vì ai thao thức bạc đầu vì ai?

Câu 6. Anh/chị hiểu như thế nào về hai câu thơ:

mẹ ngồi lặng cuối bờ đê

đếm năm tháng đếm ngày về của ta

Câu 7. Vì sao mở đầu và kết thúc văn bản, tác giả đều nhắc đến lời ru của mẹ?

Câu 8. Bài học ý nghĩa mà anh/chị rút ra sau khi đọc văn bản?

II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Người thông minh là biết tiết chế cảm xúc.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh chị hãy viết một bài văn nghị luận (600 chữ) trình bày suy nghĩ về tầm quan trọng của việc tiết chế cảm xúc trong cuộc sống.

----- **Hết** -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu	1	Thể thơ của văn bản là: Lục bát <i>Hướng dẫn chấm:</i> - HS làm đúng phương thức biểu cảm : 0,5 điểm. - Hs làm sai: 0 điểm	0,5
	2	Nhân vật trữ tình trong văn bản là: Người con <i>Hướng dẫn chấm:</i> - HS trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - Hs làm sai: 0 điểm	0,5
	3	Nghĩa từ “dãi dầu” trong câu thơ “vì ai tất tả vì ai dãi dầu”: Phải trải qua nhiều gian nan, vất vả. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - HS trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - Hs làm được $\frac{1}{2}$ đáp án : 0,25 điểm. - Hs làm sai: 0 điểm	0,5
	4	Nỗi vất vả, cực nhọc của mẹ được thể hiện qua những từ ngữ, hình ảnh trong đoạn thơ (1): <i>nắng sớm mưa chiều, chân trần, dẫm gai, áo mẹ phai màu, bạc đầu.</i> <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Trả lời được $\frac{1}{2}$ yêu cầu : 0,5 điểm.	0,5
	5	- Phép điệp: “vì ai” - Tác dụng của phép điệp được sử dụng trong đoạn thơ: + Tạo nhịp điệu, tăng sức biểu cảm cho hình ảnh thơ. + Khắc sâu nỗi vất vả; sự tàn tảo, hi sinh của mẹ một đời vì con cái. + Trân trọng, biết ơn sâu sắc đối với những công lao cùng những hy sinh thầm lặng và cao cả của người mẹ. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1.0 điểm. - Trả lời được 1 ý tương ứng với : 0,25 điểm.	1,0
	6	Hiểu hai câu thơ: <i>mẹ ngồi lặng cuối bờ đê</i>	1,0

	<i>đếm năm tháng đếm ngày về của ta</i> - Mẹ đếm từng ngày để được gặp con. - Tình yêu của mẹ dành cho con lớn lao, sâu nặng vì con là lửa ấm quanh đời mẹ; Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,5 điểm. - Trả lời được 1 ý tương ứng với : 0,25 điểm.	
7	Lời ru được nhắc ở phần mở đầu và kết thúc văn bản vì: - Lời ru là âm thanh ngọt ngào, thân thuộc nhất trong cuộc đời mỗi người. - Lời ru chứa đựng tình yêu thương vô bờ bến mà mẹ dành cho con. - Lời ru cùng với sự chăm sóc của mẹ đã nuôi ta khôn lớn, trưởng thành... Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Trả lời được 1 ý tương ứng với : 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	1,0
8	HS linh động rút ra bài học ý nghĩa và lí giải thuyết phục. Có thể theo các hướng sau. Bài học ý nghĩa: - Biết ơn và ghi nhớ công lao của cha mẹ. - Khơi dậy tình yêu thương gia đình và lòng trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống. HS lý giải thuyết phục. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Trả lời được ½ yêu cầu : 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1,0

		<i>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</i>	
II. Làm văn		Người thông minh là biết tiết chế cảm xúc. Từ góc nhìn của người trẻ, anh chị hãy viết một bài văn nghị luận (600 chữ) trình bày suy nghĩ về tầm quan trọng của việc tiết chế cảm xúc trong cuộc sống.	4,0 điểm
		<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng bài văn</i> - Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (600 chữ) của bài văn.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Thái độ khác nhau của con người đối với cảm xúc: cần có thái độ tỉnh táo chấp nhận và tôn trọng cảm xúc; lo lắng hồi hộp thuận theo cảm xúc chi phối.	0,5
		<i>c. Viết bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu:</i> - Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng sau: 1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận. 2. Thân bài: - Giải thích: Tiết chế cảm xúc là gì? Tiết chế cảm xúc là khả năng kiểm soát và điều chỉnh cảm xúc của mình trong những tình huống cụ thể để tránh những phản ứng thái quá hoặc không phù hợp. - Bàn luận. + Tầm quan trọng của việc tiết chế cảm xúc: ✓ Kiểm soát tốt tình huống và giữ vững bản thân. ✓ Tiết chế cảm xúc nuôi dưỡng mối quan hệ lâu dài. ✓ Xây dựng cho mình hình ảnh đẹp và nhận được sự yêu quý, tín nhiệm từ người khác. → HS lấy dẫn chứng phù hợp và tương ứng. + Tiết chế cảm xúc không có nghĩa là che dấu hay phủ nhận cảm xúc, mà là hiểu và điều chỉnh chúng một cách lành mạnh và hiệu quả. + Không phải lúc nào ta cũng cần tiết chế, những tình huống cần thiết ta vẫn nên bộc lộ cảm xúc thật để đối phương hiểu rõ mình và tránh được những hành động không tốt từ người khác. - Mở rộng vấn đề: trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác. - Bài học nhận thức và hành động.	2,5

	+ Ta cũng cần thấu hiểu, lắng nghe cảm xúc của người khác trước khi bộc lộ cảm xúc của mình đến họ. + Là một người trẻ, ta cần phải học cách tiết chế cảm xúc để không đánh mất nhiều cơ hội và những mối quan hệ tốt đẹp 3. Kết bài - Khái quát vấn đề nghị luận. * Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng của mình nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	
	<i>d. Diễn đạt</i> - Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	Tổng điểm	10

